

Nhận diện bản chất quan hệ Nga – Trung Quốc (2022 – 2026)

Vũ Thuý Trang¹, Nguyễn Thanh Lan²

Ngày nhận: 08/7/2026 | Ngày gửi phản biện: 10/7/2026 | Ngày duyệt đăng: 23/8/2026

Tóm tắt: Cuộc xung đột Nga – Ukraine bùng phát vào tháng 2/2022 khiến cho tình hình kinh tế – chính trị toàn cầu rơi vào trạng thái bất ổn. Các lệnh trừng phạt do Mỹ, châu Âu và các nước khác áp đặt đã tác động đáng kể đến sự phát triển của Liên bang Nga. Vào thời điểm này, mối quan hệ ổn định giữa Trung Quốc và Nga đặc biệt quan trọng. Nga và Trung Quốc đã cam kết củng cố mối quan hệ một cách toàn diện và sâu rộng để vượt qua các cuộc khủng hoảng và thách thức hiện nay. Nghiên cứu tập trung làm sáng tỏ bản chất của quan hệ Nga – Trung Quốc từ năm 2022 đến năm 2026, chỉ rõ cả hai quốc gia đều chia sẻ mối quan tâm chung về việc đối trọng với ảnh hưởng của Mỹ và các đồng minh, cũng như mong muốn xây dựng một trật tự thế giới đa cực và đáp ứng các lợi ích cốt lõi của nhau.

Từ khóa: Quan hệ, 2022 – 2026, Nga, Trung Quốc.

Reassessing the Nature of Russia – China Relations (2022 – 2026)

Abstract: The outbreak of the Russia – Ukraine conflict in February 2022 plunged the global political and economic landscape into a state of heightened instability. The sanctions imposed by the United States, Europe, and other countries have had significant repercussions for the development of the Russian Federation. Against this backdrop, the stable relationship between China and Russia has become particularly important. Russia and China have committed to strengthening their bilateral relationship in a comprehensive and in-depth manner in order to navigate the current crises and challenges. This study seeks to elucidate the nature of Russia – China relations from 2022 to the present, demonstrating that both countries share a common interest in balancing the influence of the United States and its allies, while also aspiring to promote a multipolar world order and accommodate each other's core interests.

Keywords: Bilateral relations, 2022-2026, Russia, China.

1. Đặt vấn đề

Cuộc xung đột Nga – Ukraine bùng nổ từ tháng 2/2022 đã làm biến đổi sâu sắc môi trường an ninh quốc tế, làm gia tăng cạnh tranh địa – chính trị giữa các nước lớn và thúc đẩy sự điều chỉnh trong quan hệ đối ngoại, kinh tế và an ninh của nhiều quốc gia. Các biện pháp trừng phạt mở rộng của Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và các đối tác nhằm vào Nga đã vượt con số 31.500, trong đó phần lớn được ban hành sau tháng 02/2022 (ALTA.SOFT, 2026). Trong bối cảnh đó, quan hệ Nga – Trung Quốc ngày càng có ý nghĩa nổi bật, không chỉ với tư cách là một quan hệ song phương giữa hai nước lớn Á – Âu mà còn là một biến số quan trọng tác động đến cấu trúc cạnh tranh chiến lược, quản trị toàn cầu và quá trình tái định hình trật tự quốc tế.

Quan hệ Nga – Trung Quốc từ sau năm 2022 thường được diễn giải theo hai khuynh hướng. Khuynh hướng thứ nhất nhấn mạnh sự xích lại gần nhau về chiến lược của hai nước trước sức ép từ phương Tây; theo đó, Nga và Trung Quốc có sự hội tụ về quan điểm đối với chủ quyền, không can thiệp, phản đối chủ nghĩa đơn phương và mong muốn thúc đẩy một trật tự quốc tế đa cực hơn. Các tuyên bố chung của hai nước năm 2023 và năm 2024 tiếp tục khẳng định ý định làm sâu sắc quan hệ đối tác chiến lược toàn diện

¹ Tiến sĩ, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Nga và SNG, Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ
Email: vuthuytrang.ies@gmail.com

² Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ; Email: thanhank43@yahoo.com

và phối hợp trong “kỷ nguyên mới”, thúc đẩy một thế giới đa cực công bằng, có trật tự và tăng cường dân chủ hóa quan hệ quốc tế (Russian Federation & People’s Republic of China, 2023, 2024). Khuynh hướng thứ hai lưu ý rằng quan hệ này vẫn không phải là liên minh quân sự – chính trị theo nghĩa truyền thống. Hai bên không thiết lập nghĩa vụ phòng thủ tập thể, cơ chế chỉ huy quân sự thống nhất hoặc cam kết can thiệp tự động khi một bên gặp xung đột. Đồng thời, chênh lệch ngày càng lớn về quy mô kinh tế, công nghệ và năng lực sản xuất làm gia tăng tính bất đối xứng trong quan hệ song phương.

Những diễn giải trên đặt ra yêu cầu cần nhận diện chính xác bản chất quan hệ Nga – Trung Quốc trong bối cảnh sau năm 2022. Do vậy, bài viết tập trung làm rõ bản chất của quan hệ Nga – Trung Quốc từ năm 2022 đến năm 2026 trên ba phương diện. *Thứ nhất*, nghiên cứu phân tích sự hội tụ về định hướng chiến lược, quan điểm về trật tự quốc tế và mức độ phối hợp chính trị – ngoại giao của hai nước. *Thứ hai*, bài viết xem xét sự tương thích lợi ích và các biểu hiện hợp tác thực chất trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, năng lượng, công nghệ, tài chính và an ninh – quốc phòng. *Thứ ba*, nghiên cứu đánh giá các giới hạn nội tại của quan hệ song phương, nhất là vấn đề bất đối xứng quyền lực, rủi ro phụ thuộc theo lĩnh vực và yêu cầu duy trì tự chủ chiến lược của mỗi bên.

Trên cơ sở đó, bài viết lập luận rằng quan hệ Nga – Trung Quốc từ sau năm 2022 là quan hệ đối tác chiến lược toàn diện có mức độ phối hợp ngày càng cao, được thúc đẩy bởi sự hội tụ lợi ích trước môi trường cạnh tranh quốc tế bất lợi và nhu cầu củng cố vị thế của mỗi nước trong một trật tự đa cực. Tuy nhiên, đây không phải là một liên minh quân sự – chính trị chính thức, cũng không thể được đồng nhất hoàn toàn với quan hệ phụ thuộc một chiều của Nga vào Trung Quốc. Bản chất của quan hệ này là sự kết hợp giữa hội tụ lợi ích chiến lược, tính bổ sung có chọn lọc về kinh tế – an ninh và bất đối xứng quyền lực ngày càng rõ nét.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để nhận diện bản chất quan hệ Nga – Trung Quốc từ sau tháng 2/2022, khi cuộc xung đột Nga – Ukraine và các biện pháp trừng phạt quy mô lớn của phương Tây tạo ra những thay đổi đáng kể trong môi trường chiến lược, kinh tế và an ninh của Nga. Nghiên cứu tiếp cận quan hệ Nga – Trung Quốc như một trường hợp đơn trong quan hệ quốc tế, tập trung phân tích sự vận động của quan hệ song phương dưới tác động đồng thời của ba nhóm nhân tố: cạnh tranh nước lớn và sức ép từ bên ngoài; sự hội tụ lợi ích chiến lược giữa hai nước; và chênh lệch nguồn lực tạo ra tính bất đối xứng trong quan hệ đối tác.

Khung phân tích được xây dựng trên sự phân biệt giữa ba dạng thức quan hệ quốc tế có liên quan: liên minh quân sự – chính trị, quan hệ đối tác chiến lược và quan hệ phụ thuộc bất đối xứng. Liên minh quân sự – chính trị thường bao hàm các cam kết quốc phòng tương hỗ, nghĩa vụ hỗ trợ khi một bên bị tấn công và, ở mức độ nhất định, cơ chế phối hợp an ninh có tính thể chế. Trong khi đó, quan hệ đối tác chiến lược được hiểu là khuôn khổ hợp tác lâu dài dựa trên sự hội tụ lợi ích trong một số lĩnh vực trọng yếu, nhưng không nhất thiết tạo ra nghĩa vụ phòng thủ tập thể hoặc hạn chế hoàn toàn quyền tự chủ đối ngoại của các bên. Quan hệ phụ thuộc bất đối xứng đề cập đến tình trạng một bên phụ thuộc đáng kể hơn vào bên kia về thị trường, công nghệ, tài chính, năng lượng hoặc bảo đảm an ninh, từ đó có thể làm suy giảm năng lực tự chủ và vị thế thương lượng của bên yếu hơn. Việc phân biệt ba dạng thức này tạo cơ sở để đánh giá quan hệ Nga – Trung Quốc một cách đa chiều, tránh đồng nhất mức độ hợp tác ngày càng sâu rộng với một liên minh chính thức hoặc suy diễn chênh lệch sức mạnh thành quan hệ lệ thuộc tuyệt đối.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu triển khai theo ba chiều phân tích. *Thứ nhất*, chiều cạnh chính trị – chiến lược xem xét định hướng quan hệ được thể hiện trong các tuyên bố chung, phát biểu của lãnh đạo, lập trường về chủ quyền, không can thiệp, trật tự quốc tế đa cực, cũng như sự phối hợp của hai nước tại Liên Hợp Quốc, BRICS và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải. *Thứ hai*, chiều cạnh hợp tác thực chất phân tích sự bổ sung và liên kết giữa hai nền kinh tế, bao gồm thương mại, năng lượng, công nghệ, tài chính, sử dụng đồng nội tệ và hợp tác quân sự – an ninh. *Thứ ba*, chiều cạnh bất đối xứng và giới hạn tập trung đánh giá chênh lệch về quy mô kinh tế, năng lực công nghệ, năng lực quân sự, mức độ phụ thuộc thị trường và khả năng duy trì tự chủ chiến lược của mỗi bên.

Nguồn tư liệu được sử dụng gồm các văn kiện chính thức, dữ liệu thống kê và tài liệu thứ cấp. Nguồn sơ cấp bao gồm các tuyên bố chung Nga – Trung Quốc năm 2023 và năm 2024, phát biểu của lãnh đạo và đại diện cơ quan nhà nước hai nước, cùng dữ liệu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế về quy mô kinh tế và của Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm về chi tiêu quân sự (IMF, 2026; SIPRI, 2025; Russian Federation & People’s Republic of China, 2023, 2024). Nguồn thứ cấp bao gồm các công trình nghiên cứu, bình luận chuyên gia và thông tin báo chí được dùng để bổ sung bối cảnh, đối chiếu quan điểm và cập nhật số liệu về trừng phạt, thương mại, năng lượng và hợp tác song phương (Zuenko, 2023; Zhao, 2025).

Về kỹ thuật xử lý, bài viết sử dụng phân tích tài liệu và phân tích nội dung định tính. Các tài liệu được đối chiếu theo ba tiêu chí: mức độ hội tụ trong mục tiêu chiến lược và diễn ngôn chính trị; mức độ thực chất của hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, công nghệ và an ninh; và các biểu hiện của bất đối xứng hoặc giới hạn đối với tự chủ chiến lược. Việc đối chiếu giữa nguồn chính thức, dữ liệu của các tổ chức quốc tế và nhận định chuyên gia nhằm hạn chế sự phụ thuộc vào một loại nguồn đơn lẻ, đồng thời phân biệt giữa cam kết ngoại giao, kết quả hợp tác thực tế và các đánh giá về triển vọng quan hệ.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Quan hệ đối tác chiến lược, không phải liên minh

Từ sau tháng 02/2022, quan hệ Nga – Trung Quốc được thúc đẩy bởi sự hội tụ trong đánh giá môi trường quốc tế và nhu cầu bảo vệ lợi ích an ninh, phát triển của mỗi nước. Tuy nhiên, mức độ gắn kết gia tăng không làm thay đổi nguyên tắc nền tảng mà hai bên liên tục khẳng định: quan hệ không liên kết, không đối đầu và không nhằm vào bên thứ ba. Tuyên bố chung ngày 21/3/2023 nhấn mạnh việc làm sâu sắc quan hệ đối tác chiến lược toàn diện và phối hợp trong kỷ nguyên mới; tuyên bố ngày 16/5/2024 tiếp tục xác định quan hệ song phương phục vụ lợi ích cơ bản của hai nước, gắn với mục tiêu thúc đẩy một thế giới đa cực “công bằng và có trật tự” và dân chủ hóa quan hệ quốc tế.

Các văn kiện trên cho thấy, hai nước xem quan hệ song phương như một khuôn khổ hợp tác dài hạn, không chỉ là phản ứng tình thế trước xung đột Nga – Ukraine. Sự hội tụ về diễn ngôn thể hiện qua việc cùng nhấn mạnh chủ quyền quốc gia, không can thiệp, phản đối chủ nghĩa đơn phương và phản đối việc thay thế các nguyên tắc được thừa nhận rộng rãi của luật pháp quốc tế bằng những quy tắc do một nhóm quốc gia định hình. Nga và Trung Quốc cũng duy trì tham vấn tại Liên Hợp Quốc, BRICS và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), qua đó mở rộng không gian phối hợp về ngoại giao và quản trị toàn cầu. Zuenko (2023) cho rằng sự xích lại gần nhau Nga – Trung Quốc cần được đặt trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Trung Quốc – Mỹ và sự đổ vỡ sâu sắc trong quan hệ Nga với phương Tây.

Dù vậy, không nên diễn giải sự hội tụ này như một liên minh quân sự – chính trị. Quan hệ Nga – Trung Quốc không bao hàm hiệp ước phòng thủ chung, nghĩa vụ can thiệp quân sự tự động hoặc cơ chế chỉ huy liên hợp. Hợp tác quốc phòng và an ninh được mở rộng, nhưng vẫn dựa trên nguyên tắc không liên minh. Khuôn khổ linh hoạt này cho phép hai nước tăng cường phối hợp trước các sức ép bên ngoài, đồng thời duy trì quyền tự chủ trong lựa chọn chính sách an ninh và đối ngoại. Vì vậy, quan hệ sau năm 2022 phù hợp hơn với khái niệm đối tác chiến lược toàn diện có mức độ phối hợp cao hơn là liên minh chính thức.

3.2. Hội tụ lợi ích và hợp tác thực chất

Hợp tác kinh tế là trụ cột quan trọng của quan hệ Nga – Trung Quốc sau năm 2022. Các biện pháp hạn chế của Mỹ, Liên minh châu Âu và các đối tác đã thu hẹp đáng kể khả năng tiếp cận thị trường, vốn, công nghệ và dịch vụ của Nga. Trong điều kiện đó, Trung Quốc trở thành thị trường tiêu thụ năng lượng, nguồn cung hàng hóa công nghiệp, thiết bị điện tử và một số sản phẩm công nghệ ngày càng quan trọng đối với Nga. Ngược lại, Nga đáp ứng một phần nhu cầu bảo đảm nguồn cung năng lượng dài hạn của Trung Quốc. Tính bổ sung này không hoàn toàn mới, nhưng trở nên rõ rệt hơn khi Nga tái định hướng thương mại sang châu Á và nhiều doanh nghiệp phương Tây thu hẹp hoạt động tại thị trường Nga.

Kim ngạch thương mại song phương tăng từ khoảng 190 tỉ USD năm 2022 lên gần 245 tỉ USD năm 2024, trước khi giảm 6,9% trong năm 2025 xuống khoảng 228,1 tỉ USD (Sputnik, 2025; Expert.ru, 2026). Diễn biến này cho thấy liên kết kinh tế hai nước đã mở rộng nhanh, song không vận động theo đường thẳng. Biến động giá năng lượng, nhu cầu nội địa, rủi ro thanh toán, hạn chế xuất khẩu và nguy cơ trừng phạt thứ cấp đều có thể ảnh hưởng đến thương mại. Do đó, kim ngạch thương mại chỉ là một chỉ báo về mức độ gắn kết, không phải bằng chứng tự thân của liên minh hoặc lệ thuộc.

Năng lượng tiếp tục là lĩnh vực bổ sung nổi bật. Trong ba quý đầu năm 2024, Nga cung cấp cho Trung Quốc 80,6 triệu tấn dầu, trị giá 47,5 tỉ USD (Morgulov, 2024). Đối với Nga, Trung Quốc là thị trường có quy mô lớn trong bối cảnh xuất khẩu năng lượng sang châu Âu suy giảm; đối với Trung Quốc, nguồn cung từ Nga góp phần đa dạng hóa nguồn nhập khẩu và giảm thiểu rủi ro địa – kinh tế. Hợp tác năng lượng, bao gồm năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình, tạo nền tảng vật chất tương đối ổn định cho quan hệ song phương. Tuy vậy, Nga vẫn cần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, trong khi Trung Quốc tiếp tục đa dạng hóa nguồn năng lượng để tránh phụ thuộc vào bất kỳ đối tác nào.

Hợp tác trong hàng hóa công nghiệp, công nghệ và tài chính cũng phát triển khi Nga phải thay thế một phần nguồn cung bị gián đoạn. Phương tiện vận tải, thiết bị điện tử, hàng tiêu dùng bền và một số máy móc từ Trung Quốc có vai trò ngày càng lớn trên thị trường Nga. Việc mở rộng thanh toán bằng đồng rúp và nhân dân tệ góp phần giảm nhu cầu sử dụng các đồng tiền của các nước áp đặt trừng phạt, qua đó hỗ trợ duy trì giao dịch song phương. Tuy nhiên, không nên suy ra rằng Trung Quốc có thể thay thế toàn bộ công nghệ, vốn và dịch vụ mà Nga từng tiếp cận từ các nền kinh tế phát triển. Các hạn chế xuất khẩu, yêu cầu tuân thủ của doanh nghiệp và nguy cơ trừng phạt thứ cấp khiến hợp tác công nghệ không đồng đều giữa các lĩnh vực.

Trên phương diện an ninh, Nga và Trung Quốc duy trì hợp tác quân sự dựa trên lợi ích chiến lược và yêu cầu xây dựng lòng tin. Đối với Nga, quan hệ quốc phòng ổn định với Trung Quốc góp phần giảm rủi ro an ninh trên tuyến biên giới trên bộ dài và tạo thêm dư địa chiến lược khi quan hệ với phương Tây căng thẳng. Đối với Trung Quốc, hợp tác với Nga hỗ trợ đối thoại an ninh, tăng cường năng lực tương tác và củng cố vị thế trong một số vấn đề khu vực. Năm 2024, Bộ trưởng Quốc phòng Nga Sergei Shoigu coi hợp tác quân sự Nga – Trung Quốc là yếu tố quan trọng đối với năng lực quốc phòng và ổn định khu vực (Semenovskiy, 2024). Tuy nhiên, hợp tác này vẫn không tạo ra cam kết bảo vệ lẫn nhau theo kiểu liên minh.

3.3. Bất đối xứng quyền lực và giới hạn

Sự mở rộng hợp tác sau năm 2022 diễn ra cùng với sự gia tăng bất đối xứng về nguồn lực. Theo dữ liệu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế, GDP danh nghĩa năm 2025 của Trung Quốc khoảng 20,65 nghìn tỉ USD, trong khi Nga đạt khoảng 2,51 nghìn tỉ USD; GDP bình quân đầu người của Nga cao hơn, lần lượt khoảng 17.290 USD và 14.730 USD (IMF, 2026a, 2026b). Chênh lệch này cho thấy, Trung Quốc có năng lực kinh tế, công nghệ, sản xuất và thị trường lớn hơn đáng kể, tạo vị thế thương lượng thuận lợi hơn trong nhiều lĩnh vực hợp tác. Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm ước tính chi tiêu quân sự năm 2024 của Trung Quốc khoảng 314 tỉ USD, so với 149 tỉ USD của Nga (SIPRI, 2025). Dù không phản ánh đầy đủ tương quan sức mạnh quân sự, các số liệu này cho thấy khác biệt đáng kể về nguồn lực mà hai nước có thể huy động.

Tuy nhiên, bất đối xứng không đồng nghĩa với lệ thuộc tuyệt đối. Nga vẫn sở hữu các nguồn lực chiến lược quan trọng, bao gồm năng lực hạt nhân, nền tảng công nghiệp quốc phòng, vai trò trong cung ứng năng lượng, vị thế địa – chiến lược tại không gian Á – Âu và tư cách thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Những nguồn lực này giúp Nga duy trì mức độ tự chủ và khả năng thương lượng nhất định. Đồng thời, Trung Quốc có lợi ích trong việc duy trì một nước Nga ổn định, có năng lực chiến lược, có khả năng cung cấp năng lượng, nguyên liệu và không gian hợp tác lục địa. Vì vậy, quan hệ song phương nên được xem là phụ thuộc lẫn nhau có chọn lọc, nhưng với mức độ không cân xứng gia tăng.

Rủi ro phụ thuộc theo lĩnh vực vẫn hiện hữu. Việc Nga gia tăng xuất khẩu năng lượng sang Trung Quốc và phụ thuộc nhiều hơn vào hàng hóa, thiết bị hoặc kênh thanh toán gắn với Trung Quốc có thể

thu hẹp lựa chọn của Nga, nhất là khi khả năng tiếp cận các thị trường khác bị hạn chế. Quan ngại này đã xuất hiện trong tranh luận tại Nga về nguy cơ trở thành đối tác phụ thuộc vào thị trường và công nghệ Trung Quốc (Fenenko, 2019; Zhao, 2025). Ngược lại, Trung Quốc không có lợi ích trong việc gánh chịu chi phí quá lớn từ các biện pháp trừng phạt thứ cấp hoặc bị cuốn vào những xung đột không phù hợp với ưu tiên phát triển của mình. Điều này lý giải vì sao Trung Quốc duy trì hợp tác sâu rộng với Nga nhưng vẫn quản trị rủi ro và tránh một số cam kết có thể gây tổn hại trực tiếp đến lợi ích kinh tế – đối ngoại.

3.4. Thảo luận

Các kết quả cho thấy quan hệ Nga – Trung Quốc trở nên quan trọng hơn về chiến lược từ sau năm 2022, nhưng không thể quy giản thành liên minh chống phương Tây. Cơ sở gắn kết là sự hội tụ về lợi ích an ninh, quan điểm về chủ quyền và trật tự quốc tế, cùng tính bổ sung đáng kể về năng lượng, thị trường và một số năng lực công nghiệp. Các tuyên bố chung, phối hợp tại các diễn đàn đa phương, mở rộng thương mại và hợp tác an ninh là biểu hiện của mức độ phối hợp ngày càng cao.

Tuy nhiên, quan hệ này không có các đặc trưng cốt lõi của một liên minh quân sự – chính trị: nghĩa vụ phòng thủ tập thể, cơ chế chỉ huy liên hợp và cam kết can thiệp tự động. Việc duy trì nguyên tắc không liên minh giúp mỗi bên tránh bị ràng buộc bởi các xung đột hoặc tính toán chiến lược của bên kia, đồng thời duy trì tính linh hoạt trong môi trường quốc tế biến động.

Do đó, bản chất phù hợp nhất của quan hệ Nga – Trung Quốc từ sau năm 2022 là quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, bất đối xứng và dựa trên lợi ích. Quan hệ này được thúc đẩy bởi áp lực bên ngoài nhưng không hoàn toàn bị quyết định bởi áp lực đó; nó có nền tảng trong lợi ích song phương, song chịu giới hạn bởi chênh lệch nguồn lực và yêu cầu duy trì tự chủ chiến lược. Độ bền của quan hệ sẽ phụ thuộc vào khả năng hai nước cân bằng lợi ích, hạn chế rủi ro phụ thuộc theo lĩnh vực và duy trì tính có đi có lại trong hợp tác.

4. Kết luận

Từ sau năm 2022, quan hệ Nga – Trung Quốc phát triển sâu rộng hơn trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn gia tăng, xung đột Nga – Ukraine kéo dài và các biện pháp trừng phạt của phương Tây đối với Nga được mở rộng. Sự hội tụ về quan điểm đối với chủ quyền, không can thiệp, trật tự quốc tế đa cực và phản đối chủ nghĩa đơn phương đã tạo cơ sở chính trị – chiến lược cho sự phối hợp ngày càng chặt chẽ giữa hai nước. Quan hệ này được củng cố bằng hợp tác trong các lĩnh vực thương mại, năng lượng, thanh toán, công nghệ và quốc phòng – an ninh.

Tuy nhiên, quan hệ Nga – Trung Quốc không phải là liên minh quân sự – chính trị theo nghĩa truyền thống, bởi không bao hàm nghĩa vụ phòng thủ tập thể, cơ chế chỉ huy chung hoặc cam kết can thiệp tự động. Bản chất phù hợp hơn của quan hệ này là đối tác chiến lược toàn diện, dựa trên lợi ích, có tính bổ sung trong một số lĩnh vực nhưng ngày càng bất đối xứng về nguồn lực kinh tế, công nghệ và thị trường.

Sự bất đối xứng không đồng nghĩa Nga hoàn toàn phụ thuộc vào Trung Quốc. Nga vẫn sở hữu những nguồn lực chiến lược quan trọng, trong khi Trung Quốc cũng có lợi ích trong việc duy trì một đối tác ổn định tại không gian Á – Âu. Triển vọng quan hệ song phương vì vậy phụ thuộc vào khả năng hai bên cân bằng lợi ích, quản trị rủi ro phụ thuộc theo lĩnh vực, duy trì tự chủ chiến lược và thích ứng với những biến động tiếp theo của môi trường quốc tế.

Ghi chú: Bài viết là kết quả nghiên cứu nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Bộ “Quan hệ Nga – Trung Quốc từ sau tháng 02 năm 2022”; Mã nhiệm vụ: KHXXH/NV/2025-130

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alexey Fenenko (2019). *Những ngõ cụt tiềm tàng của chiến lược "xoay trục sang phương Đông"* [tiếng Nga]. https://nvo.ng.ru/%20kartblansh/2019-10-09/3_7697_kartblansh.html?ysclid=lyjigwx35z528257777 (09/10/2019)
2. ALTA.SOFT (2026). *Số lệnh trừng phạt đối với Nga đã vượt quá 31.500* [tiếng Nga]. https://www.alt.ru/external_news/125932/ (25/02/2026)

3. EXPERT (2026). *Kim ngạch thương mại Nga-Trung giảm gần 7% trong năm 2025* [tiếng Nga]. [https://expert.ru/news/rossiysko-kitayskiy-tovarooborot-v-2025-godu-snizilsya-pochti-na-7/\(14/1/2026\)](https://expert.ru/news/rossiysko-kitayskiy-tovarooborot-v-2025-godu-snizilsya-pochti-na-7/(14/1/2026))
4. Igor Morgulov (2024). *Hành động của đối thủ sẽ không ngăn cản được sự hợp tác giữa Nga và Trung Quốc* [tiếng Nga]. <https://ria.ru/20241227/morgulov-1991638537.html> (27/12/2024)
5. I.Yu. Zuenko (2023). *Sự xích lại gần nhau giữa Nga và Trung Quốc trong bối cảnh cạnh tranh giữa Trung Quốc và Mỹ: Tìm kiếm điểm khởi đầu và đánh giá triển vọng* [tiếng Nga]. *Kinh tế toàn cầu và quan hệ quốc tế* (Nga), 2023, Tập 67, Số 11, trang 25.
6. Khoa Khoa học Chính trị, Đại học Quốc gia Moscow (2026). *Hội thảo khoa học quốc tế "Kỷ niệm 25 năm Hiệp ước láng giềng tốt, hữu nghị và hợp tác giữa Trung Quốc và Nga: Tương tác chiến lược và mô hình quản trị toàn cầu mới"* [tiếng Nga]. [https://polit.msu.ru/2026/03/23/international-round-table-russia-china/\(26/3/2026\)](https://polit.msu.ru/2026/03/23/international-round-table-russia-china/(26/3/2026))
7. Lenta.ru (2023). *Các chuyên gia của EISI: Cuộc đàm phán Nga-Trung được tiến hành trên tinh thần hợp tác chiến lược* [tiếng Nga]. <https://lenta.ru/news/2023/03/23/vstigt/> (23/3/2023)
8. Liu Ya (2025). *Quan hệ ngoại giao chiến lược mới giữa Trung Quốc và Nga: một mô hình cho các cường quốc* [tiếng Nga]. *Tạp chí Quan hệ quốc tế* (Nga), Số 1, 2025. https://nbpublish.com/library_read_article.php?id=73390
9. Olga Semenovych (2024). *Ông Shoigu gọi sự hợp tác giữa quân đội Nga và Trung Quốc là một yếu tố quan trọng đối với sự ổn định toàn cầu* [tiếng Nga]. <https://www.kommersant.ru/doc/6677592> (9/26/2024)
10. RG.ru (2023). *Tuyên bố chung của Liên bang Nga và Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc về việc tăng cường quan hệ đối tác toàn diện và hợp tác chiến lược, bước vào kỷ nguyên mới* [tiếng Nga]. https://rg.ru/2023/03/21/sovmetnoe-zaiavlenie-rf-i-knr-ob-uglublenii-otnoshenij-vseobemliushchego-partnerstva-i-strategicheskogo-vzaimodejstviia-vstupaiushchih-v-novuiu-epohu.html?utm_referrer=https%3A%2F%2Fwww.google.com%2F (21/3/2023)
11. Sergey Tsyplakov (2024). *Nga và Trung Quốc đã tạo ra một nguyên mẫu* [tiếng Nga]. https://nvo.ng.ru/dipkurer/2024-10-27/9_9123_china.html (27/10/2024)
12. Triệu Hoa Sinh (2025). *Sự hướng về phương Đông của Nga và quan hệ Nga-Trung Quốc* [tiếng Nga]. <https://russiancouncil.ru/analytics-and-comments/analytics/povorot-rossii-na-vostok-i-rossiysko-kitayskie-otnosheniya/> (17/7/2025)
13. Tổng thống Nga (2024). *Tuyên bố chung của Liên bang Nga và Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc về việc tăng cường quan hệ đối tác toàn diện và tương tác chiến lược, bước vào kỷ nguyên mới, trong bối cảnh kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước* [tiếng Nga]. <http://kremlin.ru/supplement/6132> (16/3/2024)
14. Tổng thống Nga (2024). *Tuyên bố chung của Liên bang Nga và Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc về việc tăng cường quan hệ đối tác toàn diện và hợp tác chiến lược, bước vào kỷ nguyên mới*. <http://kremlin.ru/supplement/5920> (16/3/2024)
15. IMF (2026). *Russian Federation Datasets*. <https://www.imf.org/external/datamapper/profile/RUS> (06/4/2026)
16. IMF (2026). *China, People's Republic of Datasets*. <https://www.imf.org/external/datamapper/profile/CHN> (06/4/2026)
17. SIPRI (2025). *Unprecedented rise in global military expenditure as European and Middle East spending surges*. <https://www.sipri.org/media/press-release/2025/unprecedented-rise-global-military-expenditure-european-and-middle-east-spending-surges> (28/4/2025)
18. Sputnik (2025). *The General Administration of Customs of the People's Republic of China: The volume of Chinese-Russian trade will reach a new maximum in 2024, reaching 244.8 billion US dollars*. <https://sputniknews.cn/20250113/1063595701.htm> (14/1/2025)